

PHỤ LỤC VIII
BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA
DOANH NGHIỆP NĂM 2019

(Theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH MTV CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẢN LÝ KTCT THỦY LỢI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TRÀ VINH
MST: 2100234245

Trà Vinh, ngày 18 tháng 5 năm 2020

I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

1. Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty

BIỂU SỐ 1

THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

TT	Ho và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
I. HĐQT hoặc Chủ tịch công ty									
1	Đỗ Trung	1960	Chủ tịch, Giám đốc cty			Đại học thủy nông; Thạc sĩ kỹ thuật xây dựng công trình	38 năm	Giám đốc	Đại diện Chủ sở hữu Quản lý và điều hành công ty
II. TGD hoặc GD									
III. Phó TGD hoặc PGD									
1	Lê Ngọc Nhiễm	1964	Phó Giám đốc cty			Đại học Tài chính	37 năm	Trưởng phòng Hành chính, Trưởng Ban QL XDCB	Phụ trách kế hoạch tài chính, Hành chính-TC, Ban QLXBCB
IV. Kế toán trưởng									
	Phan Thị Lựu	1966	Kế toán trưởng			Đại học Tài chính	25 năm	Phụ trách kế toán	Kế toán- tài vụ

2. Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên

TT	Ho và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
1	Trần Văn Liêm	1961	Kiểm soát viên			Đại học Tài chính	39 năm	Phó trưởng phòng TCDN- Sở Tài chính	Kiểm soát

3. Thù lao và lợi ích của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, thành viên Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng

TT	Ho và tên	Thu nhập tháng (Triệu đồng)
I. HĐQT hoặc Chủ tịch công ty		
1	Đỗ Trung	26,9
II. TGĐ hoặc GD		
III. Phó TGĐ hoặc PGĐ		
1	Lê Ngọc Nhiễm	22,6
IV. Kế toán trưởng	Phan Thị Lựu	20,4
V. Kiểm soát viên	Trần Văn Liêm	22,6

4. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý

5. Về quản lý rủi ro

II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

BIỂU SỐ 2

CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

(Tóm tắt các quyết định quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	314/QĐ-UBND	13/3/2009	Quyết định v/v phê duyệt đề án chuyển đổi Công ty Quản lý khai thác công trình thủy lợi Trà Vinh thành Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Quản lý khai thác công trình thủy lợi Trà Vinh
2	2037/QĐ-UBND	28/9/2016	Quyết định v/v ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Quản lý khai thác công trình thủy lợi Trà Vinh
3	46/QĐ-UBND	13/01/2017	Quyết định v/v điều chỉnh tên Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Quản lý khai thác công trình thủy lợi Trà Vinh
4	2416/QĐ-UBND	10/12/2018	Quyết định v/v giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế- xã hội và dự toán ngân sách năm 2019

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY

1. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty:

Hoạt động của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty và đánh giá hoạt động của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty (Các quyết định, nghị quyết lớn của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong kỳ như các Quyết định, Nghị quyết liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, mua sắm tài sản, ... Nêu số văn bản và tóm tắt nội dung văn bản).

BIỂU SỐ 3

THỐNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY

(Chỉ thống kê các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ (%)
1	Đỗ Trung	Chủ tịch công ty	- Hợp định kỳ tuần - Hợp định kỳ tháng	0		100
				0		100

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty đối với Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc

3. Các Nghị quyết hoặc Quyết định của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty:

BIỂU SỐ 4

THỐNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY

(Chỉ nêu tóm tắt các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-CTCTL	05/4/2019	Nghị quyết Hội nghị Người Lao động năm 2019

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên

Hoạt động giám sát của Kiểm soát viên theo quy định là từng quý. Ngoài nhiệm vụ thực hiện kế hoạch công tác khác của Kiểm soát viên năm 2019 theo kế hoạch thực hiện quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và theo yêu cầu, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các báo cáo của Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên:

BIỂU SỐ 5

THỐNG KÊ CÁC BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN

(Chỉ nêu tóm tắt các báo cáo quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	08/BC-KSV	25/4/2019	Báo cáo kết quả hoạt động Quý I/2019
2	09/BC-KSV	29/7/2019	Báo cáo kết quả hoạt động Quý II/2019
3	10/BC-KSV	28/10/2019	Báo cáo kết quả hoạt động Quý III/2019
4	11/BC-KSV	07/4/2020	Báo cáo kết quả hoạt động Quý IV/2019
5	12/BC-KSV	14/4/2020	Báo cáo kết quả hoạt động Năm 2019

V. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

1. Danh sách các bên có liên quan của doanh nghiệp.

2. Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan.

BIỂU SỐ 6

THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

(Chỉ nêu tóm tắt các giao dịch quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch
(1)	(2)	(3)	(4)

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Đỗ Trung